

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/04/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NOI SINH
1	GCN24425.PHAP-001	Lê Hoàng An	08/01/2001	Nữ	Kinh	Đắk Lắk
2	GCN24425.PHAP-002	Mạc Thị Phương An	12/05/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
3	GCN24425.PHAP-003	Nguyễn Bảo An	21/11/2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
4	GCN24425.PHAP-004	Nguyễn Thị Hồng An	12/09/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN24425.PHAP-005	Âu Thị Vân Anh	10/12/2002	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
6	GCN24425.PHAP-006	Dương Thị Lan Anh	26/09/2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
7	GCN24425.PHAP-007	Hứa Ngọc Anh	01/11/2003	Nữ	Nùng	Cao Bằng
8	GCN24425.PHAP-008	La Thị Vân Anh	01/12/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
9	GCN24425.PHAP-009	Lê Dương Anh	17/09/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN24425.PHAP-010	Lê Hoàng Anh	26/03/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
11	GCN24425.PHAP-011	Lê Thị Hoài Anh	09/08/2003	Nữ	Kinh	Yên Bái
12	GCN24425.PHAP-012	Lương Lê Thế Anh	23/06/2001	Nam	Kinh	Bắc Kạn
13	GCN24425.PHAP-013	Lý Thị Châu Anh	02/10/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
14	GCN24425.PHAP-014	Ma Văn Tuấn Anh	28/09/2003	Nam	Tày	Tuyên Quang
15	GCN24425.PHAP-015	Nguyễn Thị Huệ Anh	26/06/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN24425.PHAP-016	Nguyễn Thị Ngọc Anh	20/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN24425.PHAP-017	Tạ Minh Anh	01/06/2003	Nữ	Kinh	Hung Yên
18	GCN24425.PHAP-018	Trương Kiều Anh	18/08/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
19	GCN24425.PHAP-019	Lăng Thị Hồng Ánh	06/06/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
20	GCN24425.PHAP-020	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11/03/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
21	GCN24425.PHAP-021	Phùng Bá Cường Cương	17/10/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN24425.PHAP-022	Hà Thị Châm	10/06/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
23	GCN24425.PHAP-023	Ma Thị Châm	10/12/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
24	GCN24425.PHAP-024	Bùi Thị Linh Chi	06/12/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN24425.PHAP-025	Đinh Khuê Chi	22/12/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN24425.PHAP-026	Hà Thị Chi	31/08/2001	Nữ	Tày	Thái Nguyên
27	GCN24425.PHAP-027	Nông Thị Bảo Chi	28/08/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
28	GCN24425.PHAP-028	Nguyễn Kim Chi	23/03/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
29	GCN24425.PHAP-029	Nguyễn Linh Chi	12/08/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN24425.PHAP-030	Nguyễn Ngọc Chi	13/06/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN24425.PHAP-031	Nguyễn Ngọc Linh Chi	07/09/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN24425.PHAP-032	Lương Văn Chiến	01/11/2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
33	GCN24425.PHAP-033	Trần Đức Chính	30/10/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
34	GCN24425.PHAP-034	Nguyễn Thị Hải Chuyền	12/05/2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
35	GCN24425.PHAP-035	Ngọc Thủy Dung	09/03/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
36	GCN24425.PHAP-036	Trần Minh Hạnh Dung	29/03/2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
37	GCN24425.PHAP-037	Lao Ngọc Dung	25/05/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/04/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN24425.PHAP-038	Trần Khánh Duy	08/06/2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN24425.PHAP-039	Hà Thị Duyên	19/12/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN24425.PHAP-040	Hoàng Thị Thu Duyên	08/07/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
4	GCN24425.PHAP-041	Lường Thị Duyên	05/10/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
5	GCN24425.PHAP-042	Nguyễn Thị Duyên	27/08/2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
6	GCN24425.PHAP-043	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	25/11/2003	Nữ	Kinh	Ninh Bình
7	GCN24425.PHAP-044	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	17/01/2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
8	GCN24425.PHAP-045	Đặng Thùy Dương	28/11/2003	Nữ	Kinh	Lai Châu
9	GCN24425.PHAP-046	Đinh Mạnh Dương	06/10/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN24425.PHAP-047	Lê Thuỳ Dương	21/06/2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN24425.PHAP-048	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	05/01/2003	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
12	GCN24425.PHAP-049	Lò Thuỳ Dương	06/11/2003	Nữ	Mảng	Lai Châu
13	GCN24425.PHAP-050	Nông Phương Đan	03/09/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
14	GCN24425.PHAP-051	Vũ Thị Minh Đức	15/09/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
15	GCN24425.PHAP-052	Trần Thị Hồng Gấm	17/02/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN24425.PHAP-053	Hoàng Hương Giang	12/12/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN24425.PHAP-054	Lý Thu Giang	15/05/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN24425.PHAP-055	Ngô Thu Giang	01/05/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN24425.PHAP-056	Nguyễn Hương Giang	16/10/2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
20	GCN24425.PHAP-057	Nguyễn Vũ Hà Giang	28/09/2003	Nam	Tày	Hà Giang
21	GCN24425.PHAP-058	Phạm Trà Giang	24/10/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
22	GCN24425.PHAP-059	Trần Thị Hương Giang	14/09/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
23	GCN24425.PHAP-060	Đồng Hương Giang	01/09/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
24	GCN24425.PHAP-061	Trịnh Thị Hương Giang	30/03/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN24425.PHAP-062	Đinh Thu Hà	25/11/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
26	GCN24425.PHAP-063	Hoàng Thị Ngọc Hà	06/05/2002	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
27	GCN24425.PHAP-064	Trương Thị Thu Hà	23/02/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
28	GCN24425.PHAP-065	Nguyễn Thị Hà	06/02/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN24425.PHAP-066	Nguyễn Thu Hà	01/08/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN24425.PHAP-067	Đào Thị Hạnh	13/03/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN24425.PHAP-068	Nguyễn Như Hào	24/12/2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
32	GCN24425.PHAP-069	Bùi Thị Thu Hằng	29/01/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN24425.PHAP-070	Dương Thị Lệ Hằng	21/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	GCN24425.PHAP-071	Hoàng Thu Hằng	14/03/2002	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
35	GCN24425.PHAP-072	Diệp Thị Hậu	28/10/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
36	GCN24425.PHAP-073	Lường Thị Hậu	15/03/2003	Nữ	Tày	Hòa Bình

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/04/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN24425.PHAP-074	Nguyễn Thị Hậu	25/04/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
2	GCN24425.PHAP-075	Hà Thanh Hiền	11/05/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN24425.PHAP-076	Nguyễn Vũ Thu Hiền	11/10/2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN24425.PHAP-077	Pờ Thu Hiền	06/11/2002	Nữ	Hà Nhì	Lai Châu
5	GCN24425.PHAP-078	Phạm Thu Hiền	01/01/2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
6	GCN24425.PHAP-079	Trần Thị Thu Hiền	02/08/2003	Nữ	Sán Dìu	Quảng Ninh
7	GCN24425.PHAP-080	Vũ Thu Hiền	02/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN24425.PHAP-081	Phạm Vũ Hiệp	13/08/2003	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
9	GCN24425.PHAP-082	Nguyễn Thị Minh Hiếu	30/03/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN24425.PHAP-083	Nguyễn Trung Hiếu	21/12/2002	Nam	Kinh	Bắc Giang
11	GCN24425.PHAP-084	Lê Thị Hoa	11/10/2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
12	GCN24425.PHAP-085	Trần Ích Hoàn	14/11/2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
13	GCN24425.PHAP-086	Nguyễn Việt Hoàng	18/12/2003	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
14	GCN24425.PHAP-087	Hoàng Ánh Hồng	28/06/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
15	GCN24425.PHAP-088	Lê Nguyên Hồng	18/09/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN24425.PHAP-089	Phạm Thị Mai Hồng	03/02/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN24425.PHAP-090	Nguyễn Phan Thu Huệ	08/05/2003	Nữ	Tày	Cao Bằng
18	GCN24425.PHAP-091	Hoàng Thị Huệ	20/05/2003	Nữ	Tày	Bắc Giang
19	GCN24425.PHAP-092	Lưu Thị Huệ	09/06/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
20	GCN24425.PHAP-093	Đỗ Hữu Hùng	27/10/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN24425.PHAP-094	Lục Vũ Huy	18/11/2003	Nam	Kinh	Hà Giang
22	GCN24425.PHAP-095	Đỗ Thị Ngọc Huyền	21/09/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN24425.PHAP-096	Nông Ánh Huyền	07/09/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
24	GCN24425.PHAP-097	Nguyễn Ngọc Vân Huyền	03/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN24425.PHAP-098	Nguyễn Thanh Huyền	31/10/2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN24425.PHAP-099	Nguyễn Thanh Huyền	04/02/2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
27	GCN24425.PHAP-100	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	12/05/2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN24425.PHAP-101	Nguyễn Thị Thu Huyền	02/09/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
29	GCN24425.PHAP-102	Trương Thị Huyền	10/11/2003	Nữ	Sán Dìu	Vĩnh Phúc
30	GCN24425.PHAP-103	Nguyễn Thị Huyền	24/02/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN24425.PHAP-104	Chu Thị Thu Hương	19/01/2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
32	GCN24425.PHAP-105	Nguyễn Thu Hương	21/12/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
33	GCN24425.PHAP-106	Nguyễn Thị Xuân Kiều	24/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	GCN24425.PHAP-107	Đinh Thị Hồng Khánh	03/09/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
35	GCN24425.PHAP-108	Nguyễn Quốc Khánh	13/04/2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN24425.PHAP-109	Dương Văn Khương	22/06/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/04/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 04

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN24425.PHAP-110	Dương Thị Thanh Lam	11/02/2003	Nữ	Mường	Thanh Hoá
2	GCN24425.PHAP-111	Nguyễn Thủy Lam	09/12/2003	Nữ	Kinh	Điện Biên
3	GCN24425.PHAP-112	Hoàng Thị Lan	29/01/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN24425.PHAP-113	Lê Ngọc Lan	30/01/2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
5	GCN24425.PHAP-114	Nguyễn Hoàng Lan	01/09/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN24425.PHAP-115	Nguyễn Thị Lan	26/04/2003	Nữ	Tày	Hà Giang
7	GCN24425.PHAP-116	Nguyễn Thị Ngọc Lan	16/12/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
8	GCN24425.PHAP-117	Trịnh Thu Lan	26/05/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN24425.PHAP-118	Lê Thị Tùng Lâm	26/05/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN24425.PHAP-119	Dương Nhật Lệ	18/10/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
11	GCN24425.PHAP-120	Nguyễn Nhật Lệ	20/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN24425.PHAP-121	Bùi Thanh Liễu	05/01/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
13	GCN24425.PHAP-122	Bùi Khánh Linh	27/11/2003	Nữ	Kinh	Hà Giang
14	GCN24425.PHAP-123	Chu Ánh Linh	01/08/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN24425.PHAP-124	Dương Huyền Linh	29/10/2003	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
16	GCN24425.PHAP-125	Dương Mỹ Linh	10/12/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
17	GCN24425.PHAP-126	Đào Quý Linh	10/08/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN24425.PHAP-127	Đào Thùy Linh	12/05/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN24425.PHAP-128	Đỗ Khánh Linh	12/08/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN24425.PHAP-129	Hoàng Khánh Linh	04/09/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN24425.PHAP-130	Nguyễn Thị Linh	22/01/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
22	GCN24425.PHAP-131	Nguyễn Thị Linh	01/09/2003	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
23	GCN24425.PHAP-132	Nguyễn Thị Linh	25/12/2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
24	GCN24425.PHAP-133	Nguyễn Thị Khánh Linh	17/03/2003	Nữ	Kinh	Hưng Yên
25	GCN24425.PHAP-134	Nguyễn Thị Thuý Linh	27/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN24425.PHAP-135	Nguyễn Thị Thuý Linh	19/06/2000	Nữ	Tày	Bắc Kạn
27	GCN24425.PHAP-136	Tôn Thị Linh	20/04/2003	Nữ	Sán Dìu	Vĩnh Phúc
28	GCN24425.PHAP-137	Trần Nguyễn Khánh Linh	13/03/2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
29	GCN24425.PHAP-138	Vũ Hải Linh	18/12/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN24425.PHAP-139	Cần Thị Mai Linh	08/08/2003	Nữ	Kinh	Hà Tây
31	GCN24425.PHAP-140	Nguyễn Thị Huyền Linh	04/01/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN24425.PHAP-141	Trần Thị Thuý Linh	13/11/2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN24425.PHAP-142	Vũ Đào Khánh Linh	18/12/2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
34	GCN24425.PHAP-143	Nguyễn Thanh Loan	28/12/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN24425.PHAP-144	Nguyễn Cảnh Lộc	01/12/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN24425.PHAP-145	Hồ Đức Lợi	16/03/2003	Nam	Nùng	Lào Cai

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/04/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 05

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN24425.PHAP-146	Mạc Thị Lương	23/11/2003	Nữ	Kinh	Hải Dương
2	GCN24425.PHAP-147	Dương Thị Khánh Ly	11/08/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN24425.PHAP-148	Lục Thị Ly	27/11/1999	Nữ	Tày	Cao Bằng
4	GCN24425.PHAP-149	Lý Khánh Ly	20/09/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
5	GCN24425.PHAP-150	Ma Hoàng Ly	18/11/2003	Nữ	Tày	Tuyên Quang
6	GCN24425.PHAP-151	Nguyễn Tuyết Ly	17/12/2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
7	GCN24425.PHAP-152	Nguyễn Thị Ly	26/12/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN24425.PHAP-153	Nguyễn Phương Mai	07/05/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN24425.PHAP-154	Hoàng Thị Lê Mây	01/05/2002	Nữ	Nùng	Cao Bằng
10	GCN24425.PHAP-155	Nguyễn Thị Mên	02/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Bình
11	GCN24425.PHAP-156	Phan Thị Hà Mi	04/07/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN24425.PHAP-157	Lê Nguyễn Hồng Minh	25/08/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN24425.PHAP-158	Lôi Nhật Minh	21/08/2003	Nam	Nùng	Lạng Sơn
14	GCN24425.PHAP-159	Nguyễn Bình Minh	24/09/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN24425.PHAP-160	Dương Anh Minh	23/06/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN24425.PHAP-161	Đào Thị Mừng	03/02/2003	Nữ	Thái	Lai Châu
17	GCN24425.PHAP-162	Dương Thị Hằng My	05/07/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN24425.PHAP-163	Đặng Thảo My	23/04/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN24425.PHAP-164	Hoàng Hà My	05/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN24425.PHAP-165	Nguyễn Trà My	12/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN24425.PHAP-166	Nguyễn Vy Hà My	23/04/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN24425.PHAP-167	Đieu Hoài Nam	30/08/2003	Nam	Thái	Điện Biên
23	GCN24425.PHAP-168	Nguyễn Văn Nam	30/04/1999	Nam	Kinh	Hà Nội
24	GCN24425.PHAP-169	Trần Hữu Nam	27/11/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN24425.PHAP-170	Ngô Thanh Nga	27/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN24425.PHAP-171	Nguyễn Thị Nga	08/10/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
27	GCN24425.PHAP-172	Nguyễn Thị Thuý Nga	19/02/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN24425.PHAP-173	Vũ Thị Thuý Ngà	14/04/2003	Nữ	Kinh	Yên Bái
29	GCN24425.PHAP-174	Vũ Thị Hồng Ngát	26/06/2003	Nữ	Kinh	Ninh Bình
30	GCN24425.PHAP-175	Nguyễn Chu Hoài Ngân	01/10/2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
31	GCN24425.PHAP-176	Hoàng Dương Nghĩa	22/03/2001	Nam	Tày	Bắc Kạn
32	GCN24425.PHAP-177	Cao Bích Ngọc	18/04/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN24425.PHAP-178	Hồ Minh Ngọc	21/10/2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
34	GCN24425.PHAP-179	Nông Mai Ngọc	27/08/2002	Nữ	Tày	Hà Giang
35	GCN24425.PHAP-180	Nguyễn Bích Ngọc	04/04/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
36	GCN24425.PHAP-181	Nguyễn Thị Bích Ngọc	19/06/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/04/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 06

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN24425.PHAP-182	Thẩm Linh Ngọc	20/04/2003	Nữ	Kinh	Hà Giang
2	GCN24425.PHAP-183	Trần Thảo Nguyên	01/02/2002	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
3	GCN24425.PHAP-184	Trương Thảo Nguyên	06/10/2001	Nữ	Tày	Thái Nguyên
4	GCN24425.PHAP-185	Đỗ Thị Thanh Nhân	26/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN24425.PHAP-186	Hoàng Thị Minh Nhâm	07/01/2003	Nữ	Tày	Cao Bằng
6	GCN24425.PHAP-187	Lê Thị Yến Nhi	07/10/2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
7	GCN24425.PHAP-188	Nông Thị Tuyết Nhi	17/04/2003	Nữ	Tày	Cao Bằng
8	GCN24425.PHAP-189	Nông Thị Thiên Nhi	22/07/2003	Nữ	Tày	Cao Bằng
9	GCN24425.PHAP-190	Nguyễn Ngọc Ánh Nhi	06/10/2003	Nữ	Kinh	Hà Tây
10	GCN24425.PHAP-191	Phạm Thị Tuyết Nhi	09/02/2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
11	GCN24425.PHAP-192	Ma Thị Thanh Nhiệt	05/08/2002	Nữ	Tày	Tuyên Quang
12	GCN24425.PHAP-193	Hà Hồng Nhung	07/11/2003	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
13	GCN24425.PHAP-194	Nguyễn Thị Nhung	14/07/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
14	GCN24425.PHAP-195	Nguyễn Thị Nhung	01/09/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
15	GCN24425.PHAP-196	Nguyễn Thị Hồng Nhung	14/11/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
16	GCN24425.PHAP-197	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02/02/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN24425.PHAP-198	Nguyễn Trang Nhung	24/11/2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN24425.PHAP-199	Trần Phương Nhung	27/11/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
19	GCN24425.PHAP-200	Hoàng Vũ Lan Nhung	17/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN24425.PHAP-201	Phan Thị Như	17/01/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
21	GCN24425.PHAP-202	Hà Lê Thịnh Phước	19/07/2003	Nam	Kinh	Cần Thơ
22	GCN24425.PHAP-203	Dương Thị Phương	29/06/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN24425.PHAP-204	Đỗ Thị Thu Phương	25/09/2003	Nữ	Kinh	Hà Tây
24	GCN24425.PHAP-205	Ngô Minh Phương	30/12/2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN24425.PHAP-206	Nguyễn Thị Mai Phương	06/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN24425.PHAP-207	Nguyễn Thị Thu Phương	01/12/2003	Nữ	Kinh	Nam Định
27	GCN24425.PHAP-208	Vũ Như Phương	30/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN24425.PHAP-209	Vũ Thu Phương	16/02/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN24425.PHAP-210	Lê Đặng Mai Phương	20/02/2003	Nữ	Kinh	Điện Biên
30	GCN24425.PHAP-211	Lương Văn Quang	11/06/2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
31	GCN24425.PHAP-212	Nguyễn Đình Tuấn Quang	17/10/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN24425.PHAP-213	Lưu Thị Quỳnh	14/07/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN24425.PHAP-214	Nguyễn Phạm Như Quỳnh	29/03/2003	Nữ	Kinh	Tp Hồ Chí Minh
34	GCN24425.PHAP-215	Nguyễn Thị Quỳnh	02/12/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN24425.PHAP-216	Phan Diễm Quỳnh	17/02/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
36	GCN24425.PHAP-217	Thái Phạm Như Quỳnh	04/07/2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/04/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 07

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN24425.PHAP-218	Nguyễn Mai Quỳnh	20/01/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN24425.PHAP-219	Nguyễn Thị Sơn	20/02/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
3	GCN24425.PHAP-220	Vũ Xuân Sơn	21/05/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN24425.PHAP-221	Hoàng Thị Thanh Tâm	18/10/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
5	GCN24425.PHAP-222	Lý Thị Thanh Tâm	02/12/2002	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
6	GCN24425.PHAP-223	Nguyễn Đức Tâm	30/06/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN24425.PHAP-224	Phạm Thị Minh Tâm	12/06/2003	Nữ	Kinh	Hải Dương
8	GCN24425.PHAP-225	Nguyễn Hữu Tân	31/10/2003	Nam	Kinh	Hải Dương
9	GCN24425.PHAP-226	Lý Thị Toàn	02/05/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
10	GCN24425.PHAP-227	Dương Cẩm Tú	21/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN24425.PHAP-228	Lê Cẩm Tú	30/12/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN24425.PHAP-229	Chu Lâm Tuấn	01/12/2003	Nam	Nùng	Bắc Kạn
13	GCN24425.PHAP-230	Dương Viết Tuấn	28/09/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN24425.PHAP-231	Nguyễn Thị Tuyết	14/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN24425.PHAP-232	Hà Dương Thanh	27/05/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN24425.PHAP-233	Nguyễn Thị Thanh	16/10/2003	Nữ	Kinh	Ninh Bình
17	GCN24425.PHAP-234	Trương Thị Thanh Thanh	21/12/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
18	GCN24425.PHAP-235	Đào Thị Phương Thảo	28/06/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN24425.PHAP-236	Đặng Thị Phương Thảo	20/08/2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN24425.PHAP-237	Hoàng Dương Thảo	02/06/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
21	GCN24425.PHAP-238	Nguyễn Phương Thảo	16/07/2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN24425.PHAP-239	Nguyễn Thị Thảo	07/05/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN24425.PHAP-240	Phạm Thị Kim Thảo	24/07/2002	Nữ	Kinh	Thái Bình
24	GCN24425.PHAP-241	Phùng Thị Thảo	14/08/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN24425.PHAP-242	Triệu Ngọc Thảo	01/01/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
26	GCN24425.PHAP-243	Tòng Thị Hương Thông	17/05/2002	Nữ	Thái	Điện Biên
27	GCN24425.PHAP-244	Lâm Thị Thơ	03/10/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
28	GCN24425.PHAP-245	Hồ Thị Thom	16/11/2003	Nữ	Kinh	Hải Dương
29	GCN24425.PHAP-246	Cư Thị Thu	22/05/2003	Nữ	Mông	Lào Cai
30	GCN24425.PHAP-247	Hà Thị Phương Thu	01/12/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
31	GCN24425.PHAP-248	Nguyễn Thị Thuần	13/09/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN24425.PHAP-249	Trương Đình Thuận	18/11/2003	Nam	Kinh	Điện Biên
33	GCN24425.PHAP-250	Phạm Thu Thủy	02/02/1999	Nữ	Kinh	Lào Cai
34	GCN24425.PHAP-251	Bùi Thị Phương Thúy	17/08/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN24425.PHAP-252	Phạm Thị Thanh Thúy	10/08/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
36	GCN24425.PHAP-253	Chu Vân Thủy	08/03/2003	Nữ	Hà Nhi	Lai Châu

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/04/2025 CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 08

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN24425.PHAP-254	Bùi Thị Thanh Thu	12/12/2003	Nữ	Kinh	Thái Bình
2	GCN24425.PHAP-255	Hà Minh Thu	13/03/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
3	GCN24425.PHAP-256	Nguyễn Anh Thu	16/08/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN24425.PHAP-257	Hứa Quỳnh Thu	19/06/2003	Nữ	Nùng	Bắc Kạn
5	GCN24425.PHAP-258	Hoàng Huyền Thương	09/01/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN24425.PHAP-259	Lục Hằng Thương	05/05/2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
7	GCN24425.PHAP-260	Đặng Thu Trà	05/08/2003	Nữ	Dao	Thái Nguyên
8	GCN24425.PHAP-261	Hoàng Thị Thu Trà	03/10/2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN24425.PHAP-262	Lê Huyền Trang	15/07/2003	Nữ	Kinh	Hà Tây
10	GCN24425.PHAP-263	Lê Thị Huyền Trang	30/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN24425.PHAP-264	Ngô Thị Trang	15/12/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN24425.PHAP-265	Nguyễn Huyền Trang	01/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN24425.PHAP-266	Nguyễn Huyền Trang	16/12/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
14	GCN24425.PHAP-267	Nguyễn Thị Thu Trang	28/06/2003	Nữ	Kinh	Nam Định
15	GCN24425.PHAP-268	Phạm Thị Trang	29/03/2003	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
16	GCN24425.PHAP-269	Tổng Thị Huyền Trang	02/04/2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
17	GCN24425.PHAP-270	Tổng Thu Trang	19/11/2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
18	GCN24425.PHAP-271	Trần Thị Thu Trang	01/11/2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
19	GCN24425.PHAP-272	Lý Thị Thanh Trúc	14/04/2002	Nữ	Giáy	Lai Châu
20	GCN24425.PHAP-273	Lê Phan Đức Trung	28/10/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN24425.PHAP-274	Trịnh Đình Trung	10/06/2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN24425.PHAP-275	Hoàng Phương Uyên	09/04/2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
23	GCN24425.PHAP-276	Hứa Thu Uyên	12/06/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
24	GCN24425.PHAP-277	Nguyễn Thị Uyên	21/03/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN24425.PHAP-278	Nguyễn Thu Uyên	25/11/2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN24425.PHAP-279	Phan Thị Châu Uyên	27/09/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
27	GCN24425.PHAP-280	Hà Thị Tố Uyên	18/07/2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN24425.PHAP-281	Nguyễn Thị Thu Uyên	21/04/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
29	GCN24425.PHAP-282	Nguyễn Thảo Vân	23/12/2003	Nữ	Kinh	Hà Nam
30	GCN24425.PHAP-283	Triệu Hồng Vân	25/06/2003	Nữ	Dao	Bắc Kạn
31	GCN24425.PHAP-284	Đào Thị Thảo Vy	22/12/2002	Nữ	Kinh	Hải Dương
32	GCN24425.PHAP-285	Hoàng Nguyễn Thảo Vy	01/04/2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
33	GCN24425.PHAP-286	Nguyễn Mai Xuân	01/09/2003	Nữ	Tày	Hà Giang
34	GCN24425.PHAP-287	Bùi Thị Yến	06/04/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN24425.PHAP-288	Đinh Thị Yến	17/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN24425.PHAP-289	Lương Thị Hải Yến	05/03/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.